

**DANH MỤC NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC ĐƯỢC PHÉP NHẬP KHẨU KHÔNG YÊU CẦU GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU
THUỐC TRONG NƯỚC ĐÃ ĐƯỢC CẤP SỐ ĐĂNG KÝ BỔ SUNG ĐỢT 154**

(Đính kèm công văn số 3570 /QLD-ĐK ngày 27 tháng 03 năm 2017 của Cục Quản lý Dược)

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Faszeen	VD-24767-16	15/7/2021	Công ty CPDP Hà Tây	Cefradin	ĐĐVN IV	Indo Gulf India	C/8, Sardar Estate, Ajwa Road, Baroda - 309019, Gujarat State, India.	India
Godarterm	VD-24768-16	15/7/2021	Công ty CPDP Hà Tây	Artemether	Ph.Int.4th	Calyx Chemicals & Pharmaceuticals Ltd.,	N-102/91, M.I.D.C. Tarapur, Boisar, Dist. Thane - 401 506, India	India
Godarterm	VD-24768-16	15/7/2021	Công ty CPDP Hà Tây	Lumefantrin	Ph.Int.4th	Calyx Chemicals & Pharmaceuticals Ltd.,	N-102/91, M.I.D.C. Tarapur, Boisar, Dist. Thane - 401 506, India	India
Hadozyl	VD-24769-16	15/7/2021	Công ty CPDP Hà Tây	Spiramycin	ĐĐVN IV	Henan Topfond Pharmaceutical Co., Ltd	No.2, Guangming Road, Yicheng, Zhumadian, Henan, China	China
Mecabamol	VD-24770-16	15/7/2021	Công ty CPDP Hà Tây	Methocarbamol	USP 35	Novachem (Wuhan) Import & Export Company Ltd	Suite 1409, unit 1, No. 1 Building, Fuxingcheng, Changqing road, Jiangnan District, Wuhan, Hubei, China	China

Tên thuốc (1)	SDK □ (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Mezagastro	VD-24771-16	15/7/2021	Công ty CPDP Hà Tây	Nizatidin	USP 35	Taj Pharmaceuticals Ltd	At Village - Kalgam, Coastal Highway Road, Dist. - Valsad, Gujarat - 396142, India	India
Pacemin	VD-24772-16	15/7/2021	Công ty CPDP Hà Tây	Paracetamol	ĐBVN IV	Hebei Jiheng Pharmaceutical Co, Ltd	No 368 Jianshe street, Hengshui city, Hebei Province, 053000 PR, China	China
Pacemin	VD-24772-16	15/7/2021	Công ty CPDP Hà Tây	Clorpheniramin	ĐBVN IV	Supriya Lifescience Ltd India	207/208 Udyog Bhavan, Sonawala Road, Goregoan, Mumbai Maharashtra, 400063 India	India
Podocef	VD-24773-16	15/7/2021	Công ty CPDP Hà Tây	Cefpodoxim proxetil	USP 35	Parabolic Drug Ltd	SCO 99-100, Level III & IV, Sector 17-B, Chandigarh-160017, India	India
Podus	VD-24774-16	15/7/2021	Công ty CPDP Hà Tây	Cefpodoxim proxetil	USP 32	Parabolic Drug Ltd	SCO 99-100, Level III & IV, Sector 17-B, Chandigarh-160017, India	India
Podus	VD-24775-16	15/7/2021	Công ty CPDP Hà Tây	Cefpodoxim proxetil	USP 32	Parabolic Drug Ltd	SCO 99-100, Level III & IV, Sector 17-B, Chandigarh-160017, India	India

Tên thuốc (1)	SDK □ (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Polydoxancol	VD-24776-16	15/7/2021	Công ty CPDP Hà Tây	Dexamethason Sodium phosphat	ĐĐVN IV	Shanghai New Hualian Pharmaceutical Co.,Ltd	No.217, Minle Road, Xinghuo Development, Haiwan Town, Fengxian District, Shanghai City, China	China
Polydoxancol	VD-24776-16	15/7/2021	Công ty CPDP Hà Tây	Naphazolin nitrat	ĐĐVN IV	Merck Kgaa	Frankfurter Str. 250, 64293 Darmstadt, Germany	Germany
Safetamol 120	VD-24777-16	15/7/2021	Công ty CPDP Hà Tây	Paracetamol	ĐĐVN IV	Hebei Jiheng Pharmaceutical Co, Ltd	No 368 Jianshe street, Hengshui city, Hebei Province, 053000 PR, China	China
Th-Acetinde	VD-24778-16	15/7/2021	Công ty CPDP Hà Tây	Acetylcystein	USP 35	Wuhan University Hoyo Co. Ltd	399 LuoYu Road , Zhuo Dao Quan, Wuhan, Hubei, China	China
Daglitin	VD-24682-16	15/7/2021	Công ty CP Dược Danapha	Choline alfoscerate	NSX	Lipoid Gmbh	Frigenstr.4, D-67065 Ludwigshafen - Germany	Germany
Furosol	VD-24683-16	15/7/2021	Công ty CP Dược Danapha	Furosemide	ĐĐVN IV	Fabbrica Italiana Sintetici	Viale Milano 26, 36075 Montecchio Maggiore Vicenza, Italia	Italy

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Lepigin 100	VD-24684-16	15/7/2021	Công ty CP Dược Danapha	Clozapine	EP7.0	Wuhan Shiji Pharmaceutical Co., Ltd	Xingou Industrial Park, Taiwan Investment District, Wujiashan, Wuhan, China 430000	China
Levomepromazin 25 Mg	VD-24685-16	15/7/2021	Công ty CP Dược Danapha	Levomepromazine maleate	EP7.0	All' Chem	Rue Marceau - B.P.577 - F-03108 Montlucon Cedex	France
Zolotaya Zvezda	VD-24687-16	15/7/2021	Công ty CP Dược Danapha	Paracetamol	JP XVI	Hebei Jiheng Pharmaceutical Co., Ltd	No.368 Jianshe street, Hengshui .City , Hebei province, 053000 China	China
Zolotaya Zvezda	VD-24687-16	15/7/2021	Công ty CP Dược Danapha	Phenylephrin hydrochloride	EP 7.0	Divi'S Laboratories	Unit-2 ,Chippada Village, Annaram Post, Bhimunipatnam Mandal, Visakhapatnam District , Andhra Pradesh - 513 162 , India	India

Tên thuốc (1)	SDK □ (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Zolotaya Zvezda	VD-24687-16	15/7/2021	Công ty CP Dược Danapha	Pheniramine maleate	BP 2014	Supriya Lifescience	A 5/2, Lote Parshuram Industrial Area Midc Industrial Estate, Taluka Khed Ratnagiri - 415722, Maharashtra, India	India
Zvezdochka Nasal Drops 0,1%	VD-24688-16	15/7/2021	Công ty CP Dược Danapha	Xylometazoline hydrochloride	NSX	Basf	Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen, Germany	Germany
Ambihep	VD-24719-16	15/7/2021	Công ty CPDP AMPHARCO U.S.A	Adefovir dipivoxil	NSX	Taizhou Shengyu Chemical Co., Ltd	Room 1308 – 1310, Ocean Plaza, Taizhou, Zhejiang – China	China
Maxxmucous-Ab 30	VD-24720-16	15/7/2021	Công ty CPDP AMPHARCO U.S.A	Ambroxol hydroclorid	BP 2013	Ami Lifesciences Pvt. Ltd	Block No. 82/B, ECP Road, At & PO: Karakhadi-391 450, Tal: Padra, Dis: Baroda, Gujarat, INDIA.	India
Maxxwomen	VD-24721-16	15/7/2021	Công ty CPDP AMPHARCO U.S.A	Alendronate Sodium trihydrat	USP 34	Polpharma Sa	Fine Chemicals Business Unit – 19 Pelplinska 83 – 200 Starogard Gdanski, Poland	Poland
Dagroc	VD-25056-16	15/7/2021	Công ty CPDP Me Di Sun	Dutasterid 0,5mg	NSX	Nectar Lifescience	Saidpura, Tehsil- Derabassi, Dist Mohall	India

Tên thuốc (1)	SDK □ (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Mebratux	VD-24790-16	15/7/2021	Công ty CPDP Me Di Sun	Eprazinon dihydroclorid	NSX	Zhejiang Warrant Pharmaceutical Co. Ltd	Xingbin road, Binhai Industry Park, Shaoxing, Zhejiang, 312073	China
Drotusc Forte	VD-24789-16	15/7/2021	Công ty CPDP Me Di Sun	Drotaverin hydroclorid	NSX	Zhejiang Apelo Kangyu Pharmaceutical Co., Ltd	333 Jiangnan Road, Hengdian, Dongyang, Zhejiang, 322118, China	China
Respamxol 20	VD-24791-16	15/7/2021	Công ty CPDP Me Di Sun	Bambuterol hydroclorid	BP 2013	Hunan Jiudian Pharmaceutical Co.,Ltd	Hunan Liuyang Biopharmaceuticalpark Changsha, Hunan,P.R.China	China
Cledamed 150	VD-24758-16	15/7/2021	Công ty CPDP GLOMED	Clindamycin hydroclorid	USP 34	Nanyang Pukang Pharmaceutical	143 Gongye North Rd, Wolong, Nanyang, Henan, 473053.	China
Daygra 100	VD-24759-16	15/7/2021	Công ty CPDP GLOMED	Sildenafil citrat	USP 36	Rakshit Drugs Private Limited	425/3RT, D. No.: 7-1-621/328, S.R. Nagar, Hyderabad-500 038, A.P	India
Daygra 50	VD-24760-16	15/7/2021	Công ty CPDP GLOMED	Sildenafil citrat	USP 36	Rakshit Drugs Private Limited	425/3RT, D. No.: 7-1-621/328, S.R. Nagar, Hyderabad-500 038, A.P,	India

Tên thuốc (1)	SDK □ (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Glotyl 100	VD-24761-16	15/7/2021	Công ty CPDP GLOMED	Fenofibrat	EP 7.0	Laboratorio Chimico Internazionale S.P.A (Labochim)	Via Salvini, 10 - 20122 Milan	Italy
Mucimed	VD-24763-16	15/7/2021	Công ty CPDP GLOMED	Eprazinon hydroclorid	NSX	Taicang Pharmaceutical Factory	3 Jinxiulu, Yangtze River International Metallurgical Industry zone, Jinfeng, zhangjiagang, Jiangsu	China
Tradophen	VD-24765-16	15/7/2021	Công ty CPDP GLOMED	Paracetamol	EP 6.0	Mallinckrodt, Inc	8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616-3116	USA
Zetamed	VD-24766-16	15/7/2021	Công ty CPDP GLOMED	Ezetimid	NSX	Hetero Drugs Limited	Unit - III, 126, 150, 151, M. Narasapuram (v) Nakkapally (M), Visakkapatnam District	India
Ceflodin 500	VD-24757-16	15/7/2021	Công ty CPDP GLOMED	Cefaclor monohydrat	USP 37	Acs Dobfar S.P.A	Viale Addetta, 4/12 – 20067 Tribiano (MI)	Italy
Medsidin 125	VD-24762-16	15/7/2021	Công ty CPDP GLOMED	Cefdinir	USP 36	PARABOLIC DRUGS LTD.	45, KCN II, Panchkula	India
Cephalexin 500	VD-24752-16	15/7/2021	Công ty CPDP Cửu Long	Cephalexin monohydrat	USP 34	Dsm Sinochem Pharmaceuticals (Zibo) Co.Ltd. China	Gonggye Road High & New Tech. Industrial Development Zone, Zibo Shandong	China

Tên thuốc (1)	SDK □ (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Cetirizin 10	VD-24753-16	15/7/2021	Công ty CPDP Cửu Long	Cetirizin hydroclorid	BP 2013	Supriya Lifescience Ltd.	207/208, Udyog Bhavan, Sonawala Road, Goregaon (East). Mumbai-400 063. Maharashtra, India	India
Rabeprazol 20	VD-24154-16	15/7/2021	Công ty CPDP Cửu Long	Rabeprazol Sodium	IP 2010	Hetero Drugs Limited - India	7-2-A2, Hetero Corporate Industrial Estates, Sanath Nagar Hyderabad – 500 018. Telangana, INDIA	India
Nang Gelatin Rỗng Size 1	VD-24755-16	15/7/2021	Công ty CPDP Cửu Long	Gelatin	NSX	Gelita Ag	Uferstraße, Eberbach, Germany	Germany
Mexiprim 5	VD-24871-16	15/7/2021	Công ty CPDP Trung ương 2	Montelukast sodium	BP 2013	Xian Shunyi Bio-Chemical Technology Co., Ltd.	Room 2104, Yipinmeidao, No 61yi, Gaoxin road, Xi'an city. China	China
Fumagate	VD-24839-16	15/7/2021	Công ty CPDP Phương Đông	Dried aluminium hydroxide gel	USP 36	Priti Industries	340/1 Chita Industrial Estate, Phase II, Chitra Bhavnagar – 364 004, Gujarat,	India
Fumagate	VD-24839-16	15/7/2021	Công ty CPDP Phương Đông	Magnesi hydroxyd	USP 36	Priti Industries	340/1 Chita Industrial Estate, Phase II, Chitra Bhavnagar – 364 004, Gujarat,	India

Tên thuốc (1)	SDK □ (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Fumagate	VD-24839-16	15/7/2021	Công ty CPDP Phương Đông	Simethicon emulsion 30%	USP 36	Basildon Chemical Company Limited	Kimber Road Abingdon Oxon OX14 IRZ United Kingdom	United Kingdom
Omcetti 300Mg	VD-24840-16	15/7/2021	Công ty CPDP Phương Đông	Cefdinir	USP 34	Hetero Drugs Limited (Unit-Vi)	Sy.No.150,151,151/2,15 8/1, Nallamattipalem (v) Nakkapally (M) Visakhapatnam. Dist, India	India
Supodatin	VD-24841-16	15/7/2021	Công ty CPDP Phương Đông	Vitamin A (Retinol palmitat)	USP 34	DSM Nutritional Products Asia Pacific Pte, Ltd	78 Shenton Way, Unit 21 – 01 Singapore 079120	Singapore
Supodatin	VD-24841-16	15/7/2021	Công ty CPDP Phương Đông	Vitamin D3 (Cholecalciferol)	USP 34	DSM Nutritional Products Asia Pacific Pte, Ltd	78 Shenton Way, Unit 21 – 01 Singapore 079120	Singapore
Supodatin	VD-24841-16	15/7/2021	Công ty CPDP Phương Đông	Vitamin B1 (Thiamin nitrat)	USP 34	DSM Nutritional Products Asia Pacific Pte, Ltd	78 Shenton Way, Unit 21 – 01 Singapore 079120	Singapore
Supodatin	VD-24841-16	15/7/2021	Công ty CPDP Phương Đông	Vitamin B2 (Riboflavin sodium phosphat)	USP 34	DSM Nutritional Products Asia Pacific Pte, Ltd	78 Shenton Way, Unit 21 – 01 Singapore 079120	Singapore
Supodatin	VD-24841-16	15/7/2021	Công ty CPDP Phương Đông	Vitamin B3 (Niacinamid)	USP 34	DSM Nutritional Products Asia Pacific Pte, Ltd	78 Shenton Way, Unit 21 – 01 Singapore 079120	Singapore
Supodatin	VD-24841-16	15/7/2021	Công ty CPDP Phương Đông	Vitamin B6 (Pyridoxin hydroclorid)	USP 34	DSM Nutritional Products Asia Pacific Pte, Ltd	78 Shenton Way, Unit 21 – 01 Singapore 079120	Singapore

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Supodatin	VD-24841-16	15/7/2021	Công ty CPDP Phương Đông	Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	USP 34	DSM Nutritional Products Asia Pacific Pte, Ltd	78 Shenton Way, Unit 21 – 01 Singapore 079120	Singapore
Supodatin	VD-24841-16	15/7/2021	Công ty CPDP Phương Đông	Ferrous sulfat	USP 34	American Pharmaceutical & Health Products Inc	2240 Stoney Point Farms Rd., cumming, GA 30041, USA	USA
Supodatin	VD-24841-16	15/7/2021	Công ty CPDP Phương Đông	Calci glycerophosphat	BP 2010	Givaudan - Lavirotte	56, rue Paul Cazeneuve – B.P. 8344 69356 LYON Cedex 08, France	France
Supodatin	VD-24841-16	15/7/2021	Công ty CPDP Phương Đông	Magnesi gluconat	USP 34	Zhengzhou Ruipu Biological Engineering Co.,Ltd	No.96, Ruida Road, Hi- Tech Industries Development Zone, Zhengzhou China 450001	China
Supodatin	VD-24841-16	15/7/2021	Công ty CPDP Phương Đông	Lysin HCl	USP 34	Ningbo Haishuo Biotechnology Co., Ltd	Ningbo Xiangshan Juexi Beitang Development Zone Ningbo, ZJ31578 China	China

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Tenifo - E	QLDB-548-16	15/7/2021	Công ty CPDP Trung ương 2	Tenofovir disoproxil fumarate	NSX	Aurobindo Pharma Limited	Unit-XI, Survey No. 329/39&329/47, Chitkul Road, Chitkul Village, Patancheru Mandal, Medak District, Andhra Pradesh, 502 307, India	India
Di-angesic codein 30	VD-24885-16	15/07/2021	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Paracetamol	ĐDVN IV	Novacyl	69258 Lyon cedex 09 – France	France
Glucosamine 250 mg	VD-24886-16	15/07/2021	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Glucosamin sulfat natri clorid	ĐDVN IV	Oino International Group Limited	19A Tongbao Bldg,Xiamen,China	China
Prednisolone 5mg	VD-24887-16	15/07/2021	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Prednisolone	ĐDVN IV	Tianjin Tianyao Pharmaceuticals Co., Ltd.	Add: No.19, Xinye 9th Street, West Area of Tianjin Economic- Technological Development Area	China
Prednisolone 5mg	VD-24888-16	15/07/2021	Công ty Cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Prednisolone	ĐDVN IV	Tianjin Tianyao Pharmaceuticals Co., Ltd.	Add: No.19, Xinye 9th Street, West Area of Tianjin Economic- Technological Development Area	China

Tên thuốc (1)	SDK □ (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Agichymo	VD-24701-16	15/07/2021	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Chymotrypsin	USP 35	Faizyme Laboratories (Pty) Ltd.	"Valota Farm"Old Ottery Road Philippi 7785 Cape Town	South Africa
Agimdogyl	VD-24702-16	15/07/2021	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Spiramycin	EP 7.0	Henan Topfond Pharmaceutical Co., Ltd.	No.1199 Jiaotong Road (West) Yicheng District Zhumadian Henan Province	China
Agimoti	VD-24703-16	15/07/2021	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Domperidone maleate	BP 2012	Vasudha Pharma Chem Limited	78/A, Vengal Rao Nagar, Hyderabad-38 Andhra Pradesh	India
Aginolol 50	VD-24704-16	15/07/2021	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Atenolol	BP 2013	Ipca	H-4 MIDC, Wailuj Industrial Area, Aurangabad 431 136	India
Agi-vita C	VD-24705-16	15/07/2021	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Ascorbic acid	USP 36	Aland (Jiangsu) Nutraceutical	61 Jiangshan Road, Jingjiang, Jiangsu. 214500 China	China

Tên thuốc (1)	SDK □ (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Ihybes-H 300	VD-24707-16	15/07/2021	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Irbesartan	USP 32	Indo Gulf Company	51/57, Dontad Street, 1st Floor, Off. No.11, Mumbai	India
Ihybes-H 300	VD-24707-16	15/07/2021	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Hydrochlorothiazid	USP 32	Posh Chemicals Private Limited	No. 202, S.V'S Classic Residency 6-3-853/2, Ameerpet Hyderabad - 500 016	India
Nystatab	VD-24708-16	15/07/2021	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Nystatin	BP 2012	Antibiotice	Str. Valea Lupului nr.1, Iasi 707410, Romania	Romania
Ostagi 70	VD-24709-16	15/07/2021	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Alendronate sodium	USP 32	Xi'an Frankherb Biotech Co., Ltd.	Room 23-1, West Unit, Building 2, Xiangbin City, Ziqiang West Road, Lianhu Dist., Xi'an, Shaanxi	China
Pantagi	VD-24710-16	15/07/2021	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Pantoprazole sodium	USP 36	Vasuda Pharma Chem Limited	78/A, Vengal Rao Nagar, Hyderabad-38	India

Tên thuốc (1)	SDK □ (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Racedagim 10	VD-24711-16	15/07/2021	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Racecadotril	EP 7.0	Shandong Boyuan Pharmaceutical Co., Ltd.	50 Sang Yuan Road , Jinan , 250100, Shandong, China	China
Racedagim 30	VD-24712-16	15/07/2021	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Racecadotril	EP 7.0	Shandong Boyuan Pharmaceutical Co., Ltd.	50 Sang Yuan Road , Jinan , 250100, Shandong, China	China
Ribatagin 400	VD-24713-16	15/07/2021	Chi nhánh công ty Cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Ribavirin	USP 35	Jinan Mingxin Pharmaceutical Co., Ltd	No.7 Three Road, Longshan High tech. Park , Zhangqiu, Jinan, Shandong, China	China
Cefaclor 125mg	VD-24664-16	15/07/2021	Chi nhánh công ty cổ phần Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150	Cefaclor monohydrat	USP 35	Lupin Limited	198-202,New Industrial Area No,2,Mamdideep- 462046 District,Raison (M.P) India	India
Dianragan 500	VD-24665-16	15/07/2021	Chi nhánh công ty cổ phần Armephaco- Xí nghiệp dược phẩm 150	Paracetamol	USP 35	Hebei Jiheng (Group) PharmacyCo.,Ltd	368 Jianshe Street,Hengshui City ,Hebei Province ,053000 P.R China	China

Tên thuốc (1)	SDK □ (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Zincap 125	VD-24666-16	15/07/2021	Chi nhánh công ty cổ phần Armephaco- Xi nghiệp dược phẩm 150	Cefuroxim axetil	USP38	Covalent Laboratories Private Limited	#8-3-677/18, 2nd Floor, S.K.D Naga, Yellaeddy Guda, Hyderabad – 500 073.A.P	India
Acemol Fort	VD-24693-16	15/07/2021	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP HCM	Acetaminophen	NSX	Novacyl (Wuxi) Phar. Co. Ltd. Trung Quốc	8 Guang Shi Xi Road, Wuxi, Jiangsu, China, 214185	China
Betalgine	VD-24694-16	15/07/2021	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP HCM	Thiamine mononitrate	BP 2011	Hubei Huazhong Pharmaceutical Co., LTD. China	No.71 West Chunyuan road, Xiangyang city, Hubei province, China	China
Betalgine	VD-24694-16	15/07/2021	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP HCM	Pyridoxine hydrochloride	BP 2012	Hubei Huazhong Pharmaceutical Co., LTD. China	No.71 West Chunyuan road, Xiangyang city, Hubei province, China	China
Betalgine	VD-24694-16	15/07/2021	Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP HCM	Cyanocobalamin	EP 7.0	North China Pharmaceutical Goodstar Co., LTD	No.9 Zhaiying North street, Shijiazhuang, China	China
Bustidin 20	VD-24996-16	15/07/2021	Công ty Roussel Việt Nam	Trimetazidine dihydrochloride	EP 6	Sochinaz SA (Amember of the Bachem Group)	CP 53 - CH - 1895 Vionnaz	Switzerland

Tên thuốc (1)	SDK □ (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Raceca 100 mg	VD-24997-16	15/07/2021	Công ty Roussel Việt Nam	Racecadotril	BP 2013	Shan Dong Boyuan Chemical Co., Ltd	50 Sang Yuan Road, Jinan, 250100, Shandong	China
Coldi-B	VD-24676-16	15/07/2021	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Oxymetazolin HCl	ĐĐVN IV	Transo - Pharm Group	Bültbek 5, 22962 Siek, Germany	Germany
Coldi-B	VD-24676-16	15/07/2021	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Menthol	ĐĐVN IV	Anhui fengle perfume Co., Ltd	1, Tianhu Road, New and High Technology Industrial Development Zone, Hefei, Anhui, China	China
Coldi-B	VD-24676-16	15/07/2021	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Camphor	ĐĐVN IV	Anhui fengle perfume Co., Ltd	1, Tianhu Road, New and High Technology Industrial Development Zone, Hefei, Anhui, China	China
Naphacollyre	VD-24677-16	15/07/2021	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Natri sulfacetamid	ĐĐVN IV	Alfa Aesar- China	No.229 Silver Road, Shanghai Chemical Industry Park, Shanghai 201424, China	China
Naphacollyre	VD-24677-16	15/07/2021	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Berberin HCl	ĐĐVN IV	Sichuan Province Pharmaceutical Co., Ltd, China	No.860 of Chaoyang South Road, Pengzhou, Sichuan, China	China

Tên thuốc (1)	SDK □ (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Naphacollyre	VD-24677-16	15/07/2021	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Naphazolin nitrat	ĐĐVN IV	Merck Group- Merck KGaA, Germany	Frankfurter Straße 250, 64293 Darmstadt, Germany	Germany
Apharova	VD-25039-16	15/07/2021	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco	Spiramycin	EP 6	Wuxi Fortune Pharmaceutical Co.,LTD	No 267 Xicheng road wuxi jiangsu P.R. China	China
Avipeps	VD-24714-16	15/07/2021	Công ty cổ phần dược phẩm Amvi	Imipenem monohydrat ; Cilastatin natri	NSX	Savior Lifetec Corporation	No.29, Kejhong Road, Chunan Site, Hsinchu Science Based Industrial Park, Miaoli County, Taiwan 350	China
Fisulty 1g	VD-24715-16	15/07/2021	Công ty cổ phần dược phẩm Amvi	Cefoxitin natri	USP 34	Shenzhen Salubris Pharmaceutical Co., Ltd	No.1, Fenghuanggang Huabao Industrial District, Xixiang, Baoan District Shenzhen, China 518102	China
Fisulty 2g	VD-24716-16	15/07/2021	Công ty cổ phần dược phẩm Amvi	Cefoxitin natri	USP 34	Shenzhen Salubris Pharmaceutical Co., Ltd	No.1, Fenghuanggang Huabao Industrial District, Xixiang, Baoan District Shenzhen, China 518102	China
Fragenem 0,5g	VD-24717-16	15/07/2021	Công ty cổ phần dược phẩm Amvi	Meropenem trihydrat	USP 34	Savior Lifetec Corporation	No.29, Kejhong Road, Chunan Site, Hsinchu Science Based Industrial Park, Miaoli County, Taiwan 350	Taiwan

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Fragenem 1g	VD-24718-16	15/07/2021	Công ty cổ phần dược phẩm Amvi	Meropenem trihydrat	USP 34	Savior Lifetec Corporation	No.29, Kejhong Road, Chunan Site, Hsinchu Science Based Industrial Park, Miaoli County, Taiwan 350	Taiwan
Netilmicin 150mg/50ml	VD-25017-16	15/07/2021	Công ty cổ phần dược phẩm Amvi	Netilmicin sulfate	USP 34	Wuxi Fortune Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 2 Rongyang 1st Road, Xishan Economic Zone, Wuxi City, Jiangsu Province, P.R. China	China
Netilmicin 300mg/100ml	VD-25018-16	15/07/2021	Công ty cổ phần dược phẩm Amvi	Netilmicin sulfate	USP 34	Wuxi Fortune Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 2 Rongyang 1st Road, Xishan Economic Zone, Wuxi City, Jiangsu Province, P.R. China	China

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
------------------	-------	--	----------------	---	--------------------------------	-------------------------------	--	-------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
------------------	-------	--	----------------	---	--------------------------------	-------------------------------	--	-------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK □	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

